

Số: 1877/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 25 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH CHẤP THUẬN CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ
Dự án Chính trang đô thị Tiểu khu 1 Thị trấn Yên Châu,
khư dân cư nông thôn xã Viêng Lán, huyện Yên Châu
(Cấp lần đầu: ngày 25 tháng 9 năm 2023)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư năm 2020; Luật Đấu thầu năm 2013; Luật Đất đai năm 2013; Luật Nhà ở năm 2014; Luật Xây dựng năm 2014, sửa đổi, bổ sung năm 2020; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017; Luật kinh doanh bất động sản năm năm 2014; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Doanh nghiệp năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; Nghị định 25/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư; Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công; Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công; Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở; Nghị định 30/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015; Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội; Nghị định số 49/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015;

Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-KBĐT ngày 16/11/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư và dự án đầu tư có sử dụng đất; Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Nghị quyết số 198/NQ-HĐND ngày 30 /6/2020 của HĐND tỉnh về việc thông qua danh mục bổ sung, điều chỉnh các dự án nhà nước thu hồi đất; cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện các dự án đầu tư năm 2020 trên địa bàn tỉnh Sơn La; Nghị quyết số 106/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh tên dự án, diện tích, loại đất, thời gian thực hiện thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất các công trình, dự án đã được HĐND tỉnh thông qua; Nghị quyết số 178/NQ-HĐND về việc bãi bỏ Nghị quyết số 77/NQ-HĐND ngày 28/02/2020 của HĐND tỉnh thông qua chủ trương đầu tư dự án Khu đô thị mới thị trấn Yên Châu, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La;

Căn cứ Quyết định số 1905/QĐ-UBND ngày 01/9/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 3008/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch phát triển nhà ở trên địa bàn tỉnh Sơn La, giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 3279/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch phát triển nhà ở trên địa bàn tỉnh Sơn La năm 2022;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo thẩm định số 688/BC-SKHĐT ngày 01/11/2022 và số 544/BC-SKHĐT ngày 11/9/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời phê duyệt danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất với các nội dung sau đây:

1. Hình thức lựa chọn nhà đầu tư: Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án theo quy định tại Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư.

2. Tên dự án: Chinh trang đô thị Tiểu khu 1 Thị trấn Yên Châu, khu dân cư nông thôn xã Viêng Lán, huyện Yên Châu.

3. Mục tiêu đầu tư dự án: Chinh trang đô thị, xây dựng khu dân cư mới và phụ cận với không gian kiến trúc cảnh quan được đầu tư xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, nhà ở thương mại và hiện trạng theo Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 (đã được UBND huyện phê duyệt tại các Quyết định số 1288/QĐ-UBND ngày 11/11/2019, số 985/QĐ-UBND ngày 12/8/2021, số 806/QĐ-UBND ngày 22/8/2022) với tổng diện tích dự án là 117.757,5m² thuộc địa phận Tiểu khu 1 Thị trấn Yên Châu và xã Viêng Lán, huyện Yên Châu, gắn kết hài hòa với cảnh quan tự nhiên và các khu chức năng khác. Huy động tối đa các nguồn lực đầu tư ngoài ngân sách tham gia vào đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng đô thị hạ tầng xã hội, giảm bớt áp lực vốn đầu tư công; tăng quỹ đất ở, nhà ở cho người dân, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

4. Quy mô đầu tư dự án

4.1. Quy mô dân số: Khoảng 1.800 người.

4.2. Quy mô sử dụng đất: Tổng diện tích dự án: 117.757,5 m², trong đó:

4.2.1. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật: Đầu tư xây dựng hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật đồng bộ với diện tích 41.136,8m², gồm các hạng mục: Công trình giao thông; công trình thoát nước mặt, nước thải, cấp nước; công trình cấp điện, chiếu sáng, thông tin liên lạc,... theo quy hoạch được duyệt.

Nhà đầu tư quản lý diện tích đất để đầu tư xây dựng theo quy định pháp luật về đất đai, xây dựng và pháp luật khác có liên quan. Đầu nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật chung của khu vực và bàn giao lại cho nhà nước sau khi hoàn thành việc đầu tư xây dựng, nghiệm thu theo quy định.

4.2.2. Hệ thống hạ tầng xã hội

- Công trình hạ tầng xã hội do nhà đầu tư đầu tư xây dựng và giữ lại để kinh doanh, khai thác và sử dụng: 01 công trình chợ với diện tích 15.544,0m² thuộc lô đất CC-01 (*diện tích sàn xây dựng: 18.652,8m²; mật độ xây dựng tối đa: 40%; số tầng tối đa: 3 tầng; hệ số sử dụng đất tối đa: 1,2 lần*).

- Các công trình hạ tầng xã hội do nhà đầu tư đầu tư xây dựng và bàn giao lại cho nhà nước sau khi hoàn thành việc đầu tư xây dựng, nghiệm thu theo quy định: 02 công viên cây xanh với tổng diện tích 18.542,0m² thuộc các lô đất CX-01 và CX-03;

4.2.3. Quy mô số lô đất ở, nhà ở xây thô

Tổng số lô đất ở là 297 lô (*228 lô đất ở liền kề, 49 lô đất ở biệt thự song lập, 20 lô đất ở tái định cư*) với tổng diện tích là 42.534,7m². Trong đó:

- Nhà đầu tư thực hiện xây thô, hoàn thiện mặt ngoài là 120 căn nhà ở liền kề/228 lô đất ở liền kề, tại các vị trí các lô tiếp giáp với 02 tuyến đường có Bn = 25m, 01 tuyến đường có Bn = 21m thuộc các lô đất: LK-01, LK-02, LK-03, LK-05, LK-06, LK-07, LK-09, LK-13 với tổng diện tích: 12.974,9m² (*tổng diện tích sàn xây dựng: 44.468,4m²; mật độ xây dựng tối đa: 80-90%; số tầng cao: 04 tầng; hệ số sử dụng đất tối đa: 4,5 lần*) theo thiết kế được duyệt (*nhà đầu tư được lựa chọn lập trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt sau khi trúng thầu*);

- Nhà đầu tư thực hiện xây thô, hoàn thiện mặt ngoài là 04 căn nhà ở biệt thự song lập/49 lô đất ở biệt thự, tại các vị trí các lô tiếp giáp với tuyến đường có Bn=21m thuộc các lô đất: BT-01, BT-02, BT-04, BT-05 với tổng diện tích: 1.516,2m² (*tổng diện tích sàn xây dựng: 2.274,3m²; mật độ xây dựng tối đa: 50%; số tầng cao tối đa: 03 tầng; hệ số sử dụng đất tối đa: 1,5 lần*) theo thiết kế được duyệt (*nhà đầu tư được lựa chọn lập, trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt sau khi trúng thầu*);

- Đối với 153 lô đất ở còn lại với diện tích 26.243,6m² (*gồm 108 lô nhà ở liền kề + 45 lô nhà ở biệt thự*): Nhà đầu tư trước khi chuyển nhượng quyền sử dụng đất phải thực hiện theo các quy định của pháp luật về xây dựng, nhà ở, đất đai và kinh doanh bất động sản.

- Đối với diện tích đất ở là 1.800m² (20 lô đất ở) phục vụ tái định cư thuộc lô đất LK-08: Nhà đầu tư quản lý để san nền, bàn giao lại cho nhà nước quản lý và sử dụng sau khi đầu tư xây dựng hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật liên quan.

5. Sơ bộ tổng vốn đầu tư dự án

- Tổng vốn đầu tư: Khoảng 593 tỷ đồng. Trong đó: Sơ bộ tổng chi phí thực hiện dự án khoảng 526,7 tỷ đồng; Sơ bộ chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng khoảng 62,5 tỷ đồng (*trong đó: giá trị còn lại của tài sản công 5,394 tỷ đồng không thực hiện khấu trừ nghĩa vụ tài chính cho nhà đầu tư phải nộp khi triển khai thực hiện công tác giải phóng mặt bằng*); Sơ bộ chi phí bảo vệ, phát triển đất trồng lúa khoảng 3,8 tỷ đồng.

- Nguồn vốn đầu tư: Vốn chủ sở hữu và các nguồn huy động hợp pháp khác của chủ đầu tư được lựa chọn.

- Phương án huy động vốn:

+ Vốn chủ sở hữu: Không thấp hơn 20% tổng vốn đầu tư dự án bao gồm chi phí giải phóng mặt bằng (*trương đương khoảng 118,6 tỷ đồng*).

+ Vốn vay, huy động hợp pháp khác: Đảm bảo thu xếp đầy đủ vốn ngoài số vốn chủ đầu tư cam kết đầu tư vào dự án theo quy định của pháp luật hiện hành (*trương đương khoảng 474,4 tỷ đồng*).

6. Thời hạn hoạt động dự án

- Thời hạn hoạt động dự án đầu tư không quá 50 năm (*kể từ ngày nhà đầu tư được quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất*).

- Thời hạn xây dựng, kinh doanh nhà ở và bất động sản: 07 năm (*kể từ ngày có quyết định giao đất, quyết định cho thuê đất, quyết định chuyển mục đích sử dụng đất*).

- Người mua nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất và đất ở liền kề được sử dụng đất ổn định lâu dài theo quy định tại khoản 3, Điều 126, Luật đất đai năm 2013 và quy định của pháp luật hiện hành.

7. Địa điểm xây dựng, phạm vi ranh giới dự án

7.1. Vị trí, địa điểm: Tại tiểu khu 1 thị trấn Yên Châu và xã Viêng Lán, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La. Hiện trạng có 90.322,1 m² đất lúa cần chuyển đổi mục đích sử dụng đất.

7.2. Phạm vi ranh giới:

- Phía Bắc giáp đường Quốc lộ 6;
- Phía Nam giáp bản Huổi Qua, xã Viêng Lán và đất sản xuất nông nghiệp;
- Phía Đông giáp trục đường 20/11 Thị trấn Yên Châu - Chiềng Khoi.
- Phía Tây giáp bản Kho Vàng và suối Vạt.

8. Dự kiến tiến độ thực hiện dự án: 57 tháng, trong đó:

- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà đầu tư: **09 tháng (Quý III/2023 đến Quý II/2024)**;

- Thời gian bồi thường, giải phóng mặt bằng; lập, thẩm định, phê duyệt dự án: **12 tháng (Quý II/2024 đến Quý II/2025)**;

- Thời gian thực hiện đầu tư xây dựng dự án: **36 tháng (Quý II/2025 đến Quý II/2028, trong đó thời gian thi công công trình hạ tầng kỹ thuật là 24 tháng)**.

9. Sơ bộ sản phẩm dịch vụ cung cấp

9.1. Sơ bộ cơ cấu sản phẩm nhà ở thương mại

- Tổng số nhà ở xây thô, hoàn thiện mặt ngoài là 124 căn nhà ở (trong đó: 120 căn nhà ở liền kề, 04 căn nhà ở biệt thự song lập) với tổng diện tích 14.491,1m².

- Số lượng lô đất ở hoàn thiện hạ tầng: 153 lô (trong đó: lô đất nhà ở liền kề 108 lô, lô đất biệt thự song lập: 45 lô) với diện tích 26.243,6m².

- Số lượng lô đất hoàn thiện hạ tầng tái định cư: 20 lô với diện tích 1.800m² để thực hiện tái định cư cho các hộ dân thuộc diện thu hồi đất ở, đáp ứng đủ điều kiện tái định cư theo quy định của pháp luật hiện hành.

9.2. Các hệ thống hạ tầng kỹ thuật

- Đầu tư xây dựng hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật đồng bộ với tổng diện tích 41.136,8m² (bao gồm: đường giao thông; hệ thống điện, chiếu sáng; cấp nước sạch; thoát nước mưa; thoát nước thải, quản lý chất thải rắn; hệ thống thông tin liên lạc, ...) được xây dựng đồng bộ, đầy đủ theo quy hoạch được duyệt.

- Hạ tầng bên ngoài hàng rào dự án thực hiện theo quy hoạch được duyệt; hạ tầng bên trong hàng rào dự án Nhà đầu tư được lựa chọn thực hiện và có trách nhiệm liên hệ với chính quyền địa phương trong việc đấu nối hạ tầng kỹ thuật.

9.3. Các công trình hạ tầng xã hội

- Các công trình hạ tầng xã hội do nhà đầu tư tổ chức kinh doanh, quản lý sau khi hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị đã được đầu tư xây dựng hoàn chỉnh: 01 công trình chợ với diện tích 15.544,0m² thuộc lô đất CC-01.

- Các công trình hạ tầng xã hội do nhà đầu tư đầu tư xây dựng và bàn giao lại cho nhà nước sau khi hoàn thành việc đầu tư xây dựng: 02 công viên cây xanh với tổng diện tích 18.542,0m² thuộc các lô đất CX-01 và CX-03.

9.4. Phương án tái định cư: Đối với 19 hộ cần bố trí tái định cư, UBND huyện Yên Châu đã có phương án tái định cư trong dự án với tổng diện tích 1.800m² (20 lô đất ở), giao Nhà đầu tư san nền, bàn giao lại cho nhà nước quản lý và sử dụng sau khi đầu tư xây dựng hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật liên quan.

9.5. Phương án tiêu thụ sản phẩm nhà ở, kinh doanh bất động sản: Thực hiện theo quy định của Luật Nhà ở và Luật Kinh doanh bất động sản và các quy định pháp luật khác có liên quan.

10. Diện tích đất dành để xây dựng nhà ở xã hội: Dự án không dành quỹ đất cho nhà ở xã hội (*lý do: Theo kế hoạch phát triển nhà ở trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3008/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 chưa phát triển nhà ở xã hội trên địa bàn huyện Yên Châu*).

11. Điều kiện đối với Nhà đầu tư: Sau khi chủ trương đầu tư dự án được UBND tỉnh chấp thuận, các cơ quan chuyên môn của tỉnh xây dựng cụ thể tiêu chí đánh giá năng lực, tài chính, kinh nghiệm làm cơ sở tổ chức công bố, đấu thầu lựa chọn Nhà đầu tư. Nhà đầu tư phải đáp ứng yêu cầu sơ bộ năng lực kinh nghiệm được duyệt và đáp ứng các điều kiện theo quy định của Luật Đầu tư, Luật Đất đai, Luật Xây dựng, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND huyện Yên Châu

- Căn cứ nội dung dự án đã được Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, lập yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư đăng ký thực hiện dự án sử dụng đất theo quy định gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để làm cơ sở thực hiện thủ tục lựa chọn nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu theo quy định.

- Làm bên mời thầu để tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án theo quy định; chủ động phối hợp với các cơ quan có liên quan trình cấp có thẩm quyền bố trí vốn phục vụ công tác lập hồ sơ mời thầu lựa chọn nhà đầu tư.

- Hoàn chỉnh hồ sơ và thực hiện thủ tục trình HĐND tỉnh chấp thuận cho phép chuyển mục đích sử dụng đất lúa theo quy định hiện hành.

- Tổ chức thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng và hỗ trợ tái định cư và di dời trụ sở các cơ quan theo quy định, rà soát đảm bảo việc xử lý tài sản công trong dự án theo quy định, hướng dẫn Nhà đầu tư chấp hành các nghĩa vụ tài chính theo quy định. Đảm bảo triển khai việc tái định cư để thực hiện công tác giải phóng mặt bằng của dự án ổn định đời sống người dân trước khi thực hiện dự án đúng quy định.

- Nhận chuyển giao các công trình và diện tích đất mà nhà đầu tư chuyển giao cho nhà nước, quản lý, khai thác theo đúng công năng và quy hoạch chi tiết đã được duyệt, có trách nhiệm bảo trì theo quy định của pháp luật sau khi ký nhận chuyển giao.

2. Sở Tài chính

- Hướng dẫn UBND huyện Yên Châu thực hiện việc sắp xếp, xử lý tài sản công thực hiện dự án theo quy định; xây dựng phương án di dời đảm bảo điều kiện hoạt động cho Trung tâm văn hóa huyện Yên Châu.

- Chủ trì phối hợp sở Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu việc xác định chi phí, xử lý giá trị tài sản công trong giá trị tổng vốn thực hiện dự án để

đảm bảo quy định thống nhất các chi phí làm cơ sở lập yêu cầu sơ bộ về năng lực kinh nghiệm của Nhà đầu tư, hồ sơ mời thầu đảm bảo theo quy định.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Hướng dẫn UBND huyện Yên Châu về thời điểm, hồ sơ, thủ tục trình HĐND tỉnh chấp thuận cho phép chuyển mục đích sử dụng đất lúa theo quy định hiện hành.

- Phối hợp sở Tài chính rà soát việc tính toán các chi phí liên quan đến giá trị tài sản công còn lại và phương án khấu trừ để thống nhất trong yêu cầu sơ bộ về năng lực kinh nghiệm làm cơ sở mời thầu lựa chọn Nhà đầu tư.

- Chịu trách nhiệm hướng dẫn các cơ quan, đơn vị liên quan đến triển khai thực hiện các quy định về đất đai, tài nguyên môi trường theo quy định.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Theo đề nghị của UBND huyện Yên Châu, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trình UBND tỉnh phê duyệt yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm của các nhà đầu tư và thực hiện thủ tục công bố dự án lên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia để tổ chức lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về đầu tư, đấu thầu, đất đai, xây dựng và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan đánh giá sơ bộ năng lực, kinh nghiệm của các nhà đầu tư đã nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án theo quy định; Báo cáo kết quả đánh giá sơ bộ năng lực, kinh nghiệm của Nhà đầu tư trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét quyết định việc tổ chức thực hiện dự án theo quy định tại khoản 3 Điều 13 Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 108 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ.

5. Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và PTNT, Giao thông vận tải; UBND huyện Yên Châu có trách nhiệm chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình triển khai thực hiện các thủ tục của dự án đối với những nội dung thuộc lĩnh vực ngành, địa phương quản lý (*tài chính, đất đai, môi trường, nhà ở, xây dựng, sắp xếp tài sản công, kinh doanh bất động sản, quản lý sử dụng đất lúa...*) đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Theo chức năng, nhiệm vụ được giao các đơn vị chịu trách nhiệm toàn diện về các nội dung kết luận của các cơ quan: Kiểm toán, Thanh tra, Kiểm tra, các cơ quan pháp luật Nhà nước; đồng thời chủ động kiểm tra, giám sát có phát hiện sai phạm (*nếu có*) thì báo cáo, đề xuất với UBND tỉnh để xem xét, xử lý kịp thời.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư này có hiệu lực kể từ ngày ký.
2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư,

Xây dựng, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Yên Châu; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

3. Quyết định này được lập thành 03 (ba) bản gốc; 01 bản lưu tại UBND huyện Yên Châu, 01 bản lưu tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sơn La, 01 bản lưu Văn phòng UBND tỉnh Sơn La; sao gửi các Sở, ngành tham gia thẩm định và các cơ quan, đơn vị liên quan để phối hợp triển khai thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3 (t/h);
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Phòng TH, KGVX, KT;
- Lưu: VT, KT(Toàn).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Ngọc Hậu